

STT	Khu vực, vị trí	Ranh giới, vị trí	Giá đất
<b>B</b>	<b>HUYỆN KẾ SÁCH</b>		
<b>I</b>	<b>KV3</b>	<b>Xã An Lạc Tây</b>	
1	VT1	Toàn bộ diện tích đất nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã	50
<b>II</b>	<b>KV3</b>	<b>Xã Phong Năm</b>	
1	VT1	Toàn bộ diện tích đất nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã	50
<b>III</b>	<b>KV3</b>	<b>Xã Nhơn Mỹ</b>	
1	VT1	Toàn bộ diện tích đất nuôi trồng thủy sản trên địa bàn xã	45
<b>C</b>	<b>HUYỆN THẠNH TRỊ</b>		
<b>I</b>	<b>KV2</b>	<b>Thị trấn Phú Lộc</b>	
1	VT4	Khu vực ấp Thạnh Điền	30
<b>II</b>	<b>KV3</b>	<b>Xã Lâm Kiết</b>	
1	VT3	Phía Đông: Giáp ranh huyện Mỹ Tú; phía Tây: Giáp ấp Kiết Lập A, Kiết Lập B (xã Lâm Tân); phía Nam: Giáp huyện Mỹ Xuyên, kênh nội đồng; phía Bắc: Giáp kênh ông Tà, kênh Xáng xã Tuân Tức, ranh ấp Kiết Thắng, ấp Kiết Lợi	35
2	VT4	Phía Đông: Giáp ranh huyện Mỹ Tú; phía Tây: Giáp kênh ông Ban, rạch Bào Mướp, kênh ông Lượng, ranh xã Lâm Tân, kênh ông Dâu; phía Nam: Giáp kênh Xáng xã Tuân Tức, kênh SaDi; phía Bắc: Giáp ranh huyện Mỹ Tú	30
3	VT4	Các khu vực còn lại	30
<b>D</b>	<b>HUYỆN CÙ LAO DUNG</b>		
<b>I</b>	<b>KV3</b>	<b>Xã An Thạnh 1</b>	
1	VT4	Toàn xã	30
<b>II</b>	<b>KV3</b>	<b>Xã An Thạnh 2</b>	
1	VT2	Toàn xã	45
<b>III</b>	<b>KV3</b>	<b>Xã An Thạnh 3</b>	
1	VT3	Toàn xã	35